

Số: 366/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án xây dựng
và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam” với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC

1. Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh theo mô hình tập trung, hoạt động thống nhất dưới sự quản lý của Nhà nước, không để thị trường chứng khoán phái sinh tự do hình thành và hoạt động tự phát.

3. Lựa chọn và chuẩn hóa các chứng khoán phái sinh giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán là các hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên các chứng khoán cơ sở là chỉ số thị trường chứng khoán, trái phiếu

Chính phủ, cổ phiếu niêm yết. Các chứng khoán phái sinh được đưa vào giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo lộ trình từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự phát triển của thị trường chứng khoán và nhu cầu của thị trường. Trước mắt, tập trung phát triển thị trường giao dịch các chứng khoán phái sinh dựa trên chỉ số chứng khoán, trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu.

4. Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh gắn với chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, đảm bảo nguyên tắc: (i) Phù hợp với định hướng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và tái cấu trúc thị trường chứng khoán, đặc biệt phải đồng bộ và thống nhất với các sản phẩm cơ bản (chứng khoán cơ sở), phù hợp với công tác tái cấu trúc các Sở giao dịch chứng khoán và phân định các khu vực thị trường cơ sở giao dịch cổ phiếu, trái phiếu theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2020; (ii) Từng bước thiết lập cấu trúc thị trường chứng khoán hợp lý, bảo đảm sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán cơ sở với thị trường chứng khoán phái sinh; (iii) Hoạt động thị trường công khai, minh bạch, hiệu quả và an toàn; (iv) Cơ chế, quản lý giám sát chặt chẽ và hướng tới bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư; (v) Từng bước liên kết với các thị trường chứng khoán trong khu vực Asean; (vi) Phát triển thị trường theo chiều sâu, tăng cường năng lực và sức cạnh tranh đối với các thị trường trong khu vực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh là bước kế tiếp nhằm hoàn chỉnh cấu trúc thị trường chứng khoán, hỗ trợ sự phát triển bền vững các thị trường chứng khoán cơ sở (thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu), góp phần thúc đẩy sự phát triển và tăng cường vai trò của thị trường chứng khoán trong thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung, đưa thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn an toàn, dài hạn phục vụ cho tăng trưởng kinh tế;

- Xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh để từng bước đa dạng hóa các sản phẩm giao dịch, phù hợp với tiến trình phát triển của thị trường tài chính và đáp ứng nhu cầu đầu tư và quản lý rủi ro của nhà đầu tư và các tổ chức phát hành, tăng tính cạnh tranh của thị trường chứng khoán Việt Nam và từng bước hội nhập sâu hơn với các thị trường chứng khoán trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Việc xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh theo lộ trình phát triển các sản phẩm phái sinh từ đơn giản đến phức tạp, đảm bảo khả năng quản lý, giám sát các rủi ro trên thị trường. Cụ thể, qua từng giai đoạn sau:

- Giai đoạn 2013 - 2015: Xây dựng khung pháp lý, hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ bao gồm hệ thống giao dịch, thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh, hệ thống giám sát và công bố thông tin tại các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán và thành viên thị trường, bảo đảm phù hợp với các sản phẩm phái sinh cơ bản và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để đưa vào hoạt động;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổ chức vận hành thị trường chứng khoán phái sinh. Trước mắt là các sản phẩm phái sinh dựa trên chỉ số chứng khoán, trái phiếu Chính phủ và cổ phiếu;

- Giai đoạn sau 2020: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của thị trường chứng khoán phái sinh, từng bước đa dạng hóa các sản phẩm giao dịch. Mở rộng đối tượng thành viên tham gia thị trường, cải tiến hạ tầng công nghệ, nâng cao chất lượng cơ sở nhà đầu tư, tiến tới xây dựng một thị trường chứng khoán phái sinh thống nhất dựa trên các tài sản cơ sở theo thông lệ quốc tế, hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của thị trường tài chính.

III. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI VIỆT NAM

1. Tổ chức thị trường chứng khoán phái sinh

- Thị trường chứng khoán phái sinh được tổ chức dưới hình thức là một đơn vị thuộc Sở giao dịch chứng khoán;

- Trung tâm thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh theo mô hình bù trừ đối tác trung tâm được tổ chức dưới hình thức là một đơn vị trực thuộc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, là tổ chức duy nhất được thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán tại Việt Nam.

2. Mô hình tổ chức giao dịch chứng khoán phái sinh

a) Loại chứng khoán phái sinh giao dịch và tài sản cơ sở:

- Trong giai đoạn đầu phát triển thị trường, các chứng khoán phái sinh được phép giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán là các hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số thị trường chứng khoán và hợp đồng tương lai dựa trên trái phiếu Chính phủ. Hợp đồng tương lai dựa trên cổ phiếu, hợp đồng quyền chọn dựa trên chỉ số thị trường chứng khoán, trái phiếu Chính phủ và cổ phiếu sẽ được tổ chức giao dịch khi thị trường phát triển ổn định;

- Về dài hạn các công cụ tài chính phái sinh là hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền chọn dựa trên tài sản cơ sở là cổ phiếu, trái phiếu, hợp đồng tương lai tiền tệ và hàng hóa sẽ được tập trung giao dịch thống nhất trên Sở giao dịch chứng khoán.

b) Hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh

Hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh được vận hành độc lập với hệ thống giao dịch cổ phiếu, trái phiếu trong hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Sở giao dịch chứng khoán tổ chức và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh.

3. Mô hình thanh toán

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam là tổ chức duy nhất thực hiện chức năng thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh theo mô hình đối tác trung tâm thông qua Trung tâm Thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh là đơn vị trực thuộc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Thành viên giao dịch, thành viên thanh toán bù trừ

a) Thành viên trên thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam bao gồm:

- Thành viên giao dịch: Là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hoạt động giao dịch chứng khoán phái sinh và đáp ứng tiêu chuẩn thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

- Thành viên thanh toán, bù trừ: Là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại đáp ứng yêu cầu là thành viên của Trung tâm Thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

b) Thành viên của Trung tâm Thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh bao gồm: (i) Thành viên thanh toán, bù trừ là các công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh và được thực hiện thanh toán bù trừ cho các giao dịch môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh; (ii) Thành viên bù trừ là các ngân hàng thương mại thực hiện thanh toán bù trừ cho các giao dịch tự doanh chứng khoán phái sinh khi tham gia làm thành viên trực tiếp của thị trường giao dịch phái sinh trái phiếu.

5. Mô hình giám sát

Công tác giám sát thị trường chứng khoán phái sinh bao gồm: (i) Công tác giám sát thực hiện tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) Công tác giám sát thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện giám sát toàn bộ hoạt động thị trường chứng khoán phái sinh. Sở giao dịch chứng khoán giám sát các hoạt động của thành viên và giao dịch chứng khoán phái sinh trên Sở giao

dịch chứng khoán. Trung tâm Lưu ký chứng khoán giám sát các hoạt động của thành viên thanh toán bù trừ và các hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh.

IV. LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI VIỆT NAM

- Giai đoạn 1 (2013 - 2015): Xây dựng khung pháp lý, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật để vận hành thị trường chứng khoán phái sinh.

- Giai đoạn 2 (2016 - 2020): Tổ chức giao dịch các chứng khoán phái sinh dựa trên tài sản cơ sở là chứng khoán (chỉ số chứng khoán; trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu).

- Giai đoạn 3 (sau 2020): Phát triển thị trường chứng khoán phái sinh thống nhất dựa trên các tài sản cơ sở theo thông lệ quốc tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính

a) Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Nghị định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh trình Chính phủ ban hành.

b) Ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.

c) Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán xây dựng các Quy chế, quy định về sản phẩm, niêm yết, giao dịch, thanh toán bù trừ, giám sát giao dịch chứng khoán phái sinh.

d) Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin cho thị trường chứng khoán phái sinh.

đ) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện quyết định này theo thẩm quyền.

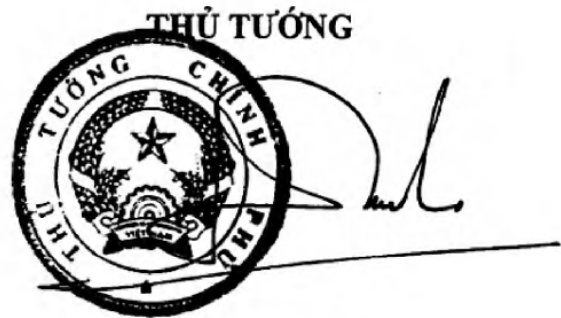
2. Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng khung pháp lý về thị trường chứng khoán phái sinh và lộ trình thống nhất giao dịch tập trung các công cụ phái sinh tại Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).KN *140*



Nguyễn Tấn Dũng